TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH D**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 160/2024/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 24 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ka A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh D.

- Bị đơn: Ông Mông Văn Z, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ka A và ông Mông Văn Z.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka A và ông Mông Văn Z thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ka A và ông Mông Văn Z thỏa thuận giao con chung gồm K'Mông Nguyên Y, sinh ngày 14/6/2018 cho bà Ka A nuôi dưỡng, giao cháu và K' Mông Văn Phước H, sinh ngày 24/12/2009 cho ông Mông Văn Z nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Buộc bà Ka A nộp 150.000đ án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ bà Ka A đã nộp tại biên lai số 7206 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; hoàn trả cho bà Ka A 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh D[(2)];
- VKSND tỉnh D;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Linh